

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST  
Ngày: 25-6-2021  
“V/v Tranh chấp Đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Ông Phan Văn Dân

2/- Bà Mai Hồng Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Châu thành tham gia phiên tòa:  
Không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp Đòi tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Tổ 38, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1983 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/8/2020) (*có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Bà Lữ Thị Hồng H, sinh năm: 1965 (*vắng mặt*).

Nơi cư trú: Tổ 42, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 11-3-2020 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày*

Do chỗ quen biết ngày 21/5/2016 bà C có cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh mua bán, việc vay tiền có làm biên nhận, hai bên không tính lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả vốn vay, khi nào bà C cần tiền này thì bà H sẽ trả lại vốn vay. Tuy nhiên từ khi vay đến nay thì bà H

không trả vốn vay, bà C nhiều lần đòi lại vốn nhưng bà H cứ hứa lần hứa lựa đến nay chưa trả nợ cho bà C. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lữ Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà C số tiền vốn 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*Tại biên bản hòa giải ngày 18-8-2020 bị đơn bà Lữ Thị Hồng H trình bày:* Bà không có vay 20.000.000 đồng của bà C, bà chỉ vay của bà C 10.000.000 đồng, có ký biên nhận vào ban đêm, góp mỗi ngày 200.000 đồng góp được 50 ngày, góp không có ký biên nhận, như vậy bà đã trả vốn được 10.000.000 đồng chỉ còn nợ 2.000.000 đồng chứ không phải 20.000.000 đồng như bà C trình bày nên bà chỉ đồng ý trả 2.000.000 đồng chứ không đồng ý trả 20.000.000 đồng và bà yêu cầu có mặt bà C để đối chất làm rõ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lữ Thị Hồng H là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lữ Thị Hồng H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị C khởi kiện bà Lữ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ khởi kiện là tờ biên nhận đề ngày 21/5/2016 có nội dung: “Tôi tên Lữ Thị Hồng H sinh năm 1965 có hỏi mượn số tiền của chị Trần Thị C (Trinh) sinh năm 1974 ngụ B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang với số tiền bằng chữ hai mươi triệu đồng” và có chữ ký của bà Lữ Thị Hồng H. Tuy phía bà H vắng mặt tại phiên tòa, song tại biên bản hòa giải ngày 18/8/2020 bà H thừa nhận có vay 10.000.000 đồng của bà C và có làm biên nhận là đúng, không thừa nhận có vay 20.000.000 đồng, bà trình bày đã góp cho bà C mỗi ngày 200.000 đồng góp được 50 ngày nên chỉ còn nợ 2.000.000 đồng và đồng ý trả 2.000.000 đồng, yêu cầu được gặp mặt bà C để đối chất làm rõ. Song qua 2 lần mời hòa giải, đối chất làm rõ số tiền trên nhưng phía nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên cũng không đối chất làm rõ được, phía bị đơn bà H cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh thực tế bà chỉ nhận 10.000.000 đồng chứ không phải 20.000.000 đồng và bà đã trả góp được 10.000.000 đồng. Do đó không có cơ sở để xem xét đối với lời khai này của bà. Do đó căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp có chữ ký và lời thừa nhận của bà, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lữ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị C số tiền 20.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lữ Thị Hồng H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải

trả cho bà Trần Thị C; Do yêu cầu được chấp nhận nên bà Trần Thị C được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 166, 494 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C.

2. Buộc bà Lữ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho cho bà Trần Thị C số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Bà Lữ Thị Hồng H phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bà Trần Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007042 ngày 13/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Bà Trần Thị C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2021). Bà Lữ Thị Hồng H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**

